TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 07-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Bà Đỗ Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ; Tên gọi khác: Đ2; Sinh ngày 12/8/1990 tại L – An Giang; Nơi cư trú: Số 130/6A, khóm 5, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thị Thanh H; chưa có vợ, con; tiền án: Có 03 tiền án, gồm: Tội "Gây gối trật tự công cộng", bị xử phạt 01 năm tù tại Bản án số 80/2011/HSST ngày 10/11/2011

của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang; Tội "Cướp tài sản", bị xử phạt 07 năm tù tại Bản án số 89/2013/HSST ngày 17/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang; Tội "Trộm cắp tài sản", bị xử phạt 03 năm tù tại Bản án số 13/2019/HSST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang; Tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị tạm giữ ngày 10/9/2022, bị tạm giam ngày 19/9/2022. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Ông Tống Sơn L, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 1, ấp R, xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường C, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin vắng mặt)

2. Ông Trần Hoàng N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố 5, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

3. Ông Phù Văn S, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 1, khu phố X, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

4. Bà Lộc Thị Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 6, Khu phố 3, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

5. Ông Chau N2, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố 3, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

6. Ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ 2, khu phố L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

7. Ông Dương H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 8, ấp S, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Ngọc D2, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 230 PĐL, phường A1, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin vắng mặt)

- *Người phiên dịch:* Ông Danh M – Giáo viên Trường phổ thông dân tộc nội trú H. Địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Võ Trâung Dũng T; (vắng mặt)

2. Đặng Hoàng T2; (có mặt)

3. Võ Tường K; (vắng mặt)

4. Võ Chiêu T3; (vắng mặt)

5. Mai Văn K2; (vắng mặt)

6. Hoàng Lê Trọng T4; (vắng mặt)

7. Dương Văn Đ2; (vắng mặt)

8. Vũ Văn M; (vắng mặt)

9. Chiêu U; (vắng mặt)

10. Tiết Thị T5; (vắng mặt)

11. Nguyễn Thanh T6; (vắng mặt)

12. Dương S2; (vắng mặt)

13. Danh T7. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSHT ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Ngọc Đ về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/9/2022, Nguyễn Ngọc Đ điều khiển xe máy đi ngang bãi đất trống gần Bến phà T, phát hiện có 03 con bò của ông Tống Sơn L, sinh 1966 (trú tại khu phố 3, phường C, thành phố H, tỉnh Kiên Giang) buộc tại bãi cỏ, không có người trông coi, Đ nảy xin ý định lấy trộm, đã điện thoại cho Võ Tường K, sinh năm 1978 (trú tại Số 230 PĐL, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) thuê xe tải chở bò đi bán với giá 2.500.000 đồng. Đến khoảng 21

giờ cùng ngày, K điều khiển xe ô tô tải biển số 68C-035.24 (do bà Nguyễn Ngọc D2 - vợ của K đứng tên giấy đăng ký xe) đến H gặp Đ tại trước Trung đoàn 20 thuộc khu phố 3, phường C, thành phố H, Đ lên xe chỉ đường cho K điều khiển xe đến bãi đất trống gần Bến phà T thuộc tổ 7, khu phố 3, phường C, thành phố H, Đ đi vào bãi cỏ lấy trộm 02 con bò của ông L (còn 01 con bò con tự đi theo bò mẹ), Đ trực tiếp dẫn lên xe ô tô tải của K 01 con, còn 01 con chưa kịp đưa lên xe thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều trâu Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố H, kết luận: (67-69)

1. 01 (một) con bò có trọng lượng 300 kg (bò mẹ), tại thời điểm ngày 10/9/2022 giá 21.333.000đ.

2. 01 (một) con bò có trọng lượng 280 kg (bò lão), tại thời điểm ngày 10/9/2022, giá 15.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản là: 36.333.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều trâu, bị can Nguyễn Ngọc Đ còn khai nhận trong khoảng thời gian từ đầu tháng 7/2022 đến 31/8/2022 còn 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp trâu, bò trên địa bàn thành phố H và huyện K, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 7/2022, lúc khoảng12 giờ, Nguyễn Ngọc Đ đến khu vực khu đô thị mới thuộc Tổ 13, khu phố 2, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang để ăn uống, phát hiện đàn bò của ông Trần Hoàng N, sinh năm 1984 (trú tại khu phố 5, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang), Đ lén lút lấy trộm 01 con bò, rồi thuê Võ Tường K điều khiển xe tải, chở đến kênh E, thuộc thị trấn A, huyện V, thành phố Cần Thơ bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ), thu được số tiền 13.500.000 đồng, Đ trả tiền xe cho K hết 2.200.000 đồng, số tiền còn lại dùng vào việc đánh bạc và tiêu xài hết. Quá trình điều trâu không thu hồi được tài sản mất trộm.

Lần Thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/7/2022, tại khu vực thuộc khu phố MX, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, phát hiện 02 con trâu của ông Phù Văn S, sinh năm 1983 (trú tại khu phố X, phường Mỹ Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang), không có người trong coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đ điện thoại Võ Tường K thuê xe chở trâu đi tiêu thụ nhưng K kêu ông Võ Trang Dũng T, sinh năm 1965 chạy hộ cho K. Sau đó, ông T điều khiển xe ô tô tải biển số 68C-035.24 đến thành phố H gặp Đ, chỉ đường chạy vào đường lộ mới dưới chân núi ĐX đi hướng DY chờ, Đ lội xuống ruộng, lén lút lấy trộm 02 con trâu của ông S đưa lên xe ô tô tải biển số 68C-035.24, rồi yêu cầu ông T chở đến Kênh 15, thuộc thị trấn A, huyện V, thành phố Cần Thơ. Đ liên hệ với ông Đặng Hoàng T2, sinh năm 1974 (trú tại ấp P2, thị trấn A, huyện V, thành phố Cần Thơ), nhờ bán giúp 02 con trâu, thì ông T2 đồng ý. Khoảng 03 ngày sau, ông T2 bán 02 con trâu cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được số tiền 16.000.000 đồng. Khi nhận được tiền, Đ cho ông T2 1.500.000 đồng và trả tiền xe 3.500.000 đồng, số tiền còn lại dùng vào việc đánh bạc và tiêu xài hết. Quá trình điều trâu không thu hồi được tài sản.

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, Nguyễn Ngọc Đ điều khiển xe máy gắn biển số 54H4-8625 chạy theo đường Tỉnh lộ 28 đến khu vực Cột mốc 314 để sang Campuchia đánh bạc, khi đi ngang khu vực bãi đất trống đối diện Phường đội Đ thuộc khu phố X, phường Đ, thành phố H, phát hiện có khoảng 07 con bò đang ăn cỏ, không có người trong coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đ điện thoại cho Võ Tường K thuê xe chở bò đi tiêu thụ nhưng K bận việc nên giới thiệu cho Võ Chiêu T3, sinh năm 1989 (trú tại xã V, huyện C2, tỉnh Kiên Giang) chạy thay. Ông T3 điều khiển xe ô tô tài biển số 68H-005.32 đến thành phố H, được Đ hướng dẫn, ông T3 điều khiển xe chạy đến Cột mốc 314 chờ, Đ lén lút lấy trộm một con bò cái của bà Lộc Thị Q, sinh năm 1973 (trú tại khu phố 3, phường P, thành phố H), dẫn lên xe, yêu cầu ông T3 chở đến Kênh 15, thuộc thị trấn A, huyện V, thành phố Cần Thơ, Đ trả tiền thuê xe 2.500.000 đồng và giao bò cho ông T2 nhờ bán giùm. Khoảng 03 ngày sau, ông T2 bán con bò cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ), được 14.000.000

đồng. Sau khi nhận được tiền, Đ cho ông T2 1.500.000 đồng, số tiền còn lại Đ đánh bạc và tiêu xài hết. Quá trình điều trâu không thu hồi được tài sản.

Lần thứ thư: Khoảng 16 giờ ngày 10/8/2022, Nguyễn Ngọc Đ điều khiển xe máy gắn biển số 54H4-8625 từ H đi K, khi đến khu vực thuộc Tổ 8, ấp S, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang, phát hiện đàn trâu đang ăn cỏ, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đ điện thoại cho Võ Tường K thuê xe chở bò đi tiêu thụ nhưng K bận việc nên kêu ông Võ Chiêu T3 chạy thế. Đồng thời, Đ lén lút lấy trộm 03 con trâu của ông Dương H, sinh năm 1964 (Tổ 8, ấp S, xã H, huyện K), cột ở khu vực đất trống gần đường Quốc lộ 80, khi T3 điều khiển xe ô tô tài biển số 68H-005.32 đến, Đ đưa 03 con trâu lên xe, yêu cầu ông T3 chở đến Kênh 15, thuộc thị trấn A, huyện V, thành phố Cần Thơ. Khi đến nơi, ông T3 liên hệ với ông T2 ra nhận 03 con trâu và trả tiền xe là 4.000.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, ông T2 bán 03 con trâu cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ), được số tiền 36.000.000 đồng, Đ trả tiền thuê xe ông T3 4.000.000 đồng và cho ông T2 2.000.000 đồng tiền. Sau đó, ông T2 đến thuê Mai Văn K2 sinh năm 1989 (trú tại ấp P3, xã Thạnh T, huyện V, thành phố Cần Thơ) chuyển vào số tài khoản 2222286 mang tên Ngô Thị Thu C3 cho Đ 20.000.000 đồng. Số tiền thu được Đ dùng đánh bạc và tiêu xài hết. Quá trình điều trâu không thu hồi được tài sản.

Lần thứ năm: Khoảng 16 giờ ngày 15/8/2022, Nguyễn Ngọc Đ điều khiển xe máy biển số 54H4-8625 vào đường O thuộc khu phố 3, phường P, thành phố H, phát hiện con trâu của ông Chau N2, sinh năm 1964, đang cột ngoài ruộng không có người trông coi, Đ nảy sinh ý định lấy trộm. Đ điện thoại cho Võ Tường K thuê xe chở trâu đi tiêu thụ. K điều khiển xe ô tô tải biển số 68C-035.24 đến H, Đ hướng dẫn K điều khiển xe vào đường O chờ, Đ lén lút lấy trộm một con trâu của ông Chau N2, dẫn ra ngoài đường đưa lên xe, yêu cầu ông K chở đến Kênh 15, thuộc thị trấn A, huyện V, thành phố Cần Thơ giao cho ông T2 nhờ bán giùm. Khi đến nơi, ông T2 ra nhận trâu và trả tiền thuê xe 2.500.000 đồng cho K. Khoảng 02 ngày sau, ông T2 bán con trâu cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ), được 14.000.000 đồng, trừ tiền thuê xe

2.500.000 đồng và T2 lấy tiền công 1.500.000 đồng. Sau đó ông T2 đến thuê K2 chuyển tiền vào số tài khoản 060017949422 tên Hoàng Lê Trọng T4 cho Đ số tiền 21.000.000 đồng. Số tiền có được Đ dùng vào việc đánh bạc và tiêu xài cá nhân. Quá trình điều trâu không thu hồi được tài sản.

Lần thứ sáu: Khoảng 11 giờ ngày 31/8/2022, Nguyễn Ngọc Đ đến khu vực dân cư thuộc khu phố L, phường Mỹ Đ, thành phố H, phát hiện có khoảng 02 con trâu đang cột cho ăn cỏ nhưng không có người trong coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đ điện thoại cho Võ Tường K thuê xe chở bò đi tiêu thụ nhưng K bận việc nên kêu ông Võ Chiêu T3 chạy thế. Lúc này, Đ lén lút lấy trộm con trâu nặng 400 kg, đang mang thai được 06 tháng của ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1967 (trú tại khu phố L, phường Đ, thành phố H), cột vào lùm cây. Khi ông T3 điều khiển xe ô tô tải biển số 68H-005.32 đến, Đ đưa trâu lên xe và yêu cầu ông T3 chở đến Kênh 15, thuộc thị trấn A, huyện V, thành phố Cần Thơ. Khi đến nơi, ông T3 liên hệ với ông T2 ra nhận Trâu và trả tiền xe là 2.500.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, ông T2 bán con trâu cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ), được 16.000.000 đồng. Sau khi trừ tiền xe 2.500.000 đồng, ông T2 đến thuê K2 chuyển tiền vào số tài khoản 060017949422 tên Hoàng Lê Trọng T4 cho Đ số tiền 10.000.000 đồng. khi nhận được tiền, Đ chuyển lại cho ông T2 500.000 đồng, số tiền có được Đ dùng vào việc đánh bạc và tiêu xài cá nhân. Quá trình điều trâu không thu hồi được tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố H - Ủy ban nhân dân thành phố H, kết luận: (BL73-76)

- 01 (một) con trâu, trọng lượng 400 kg, cao 150 cm, dài 200 cm, đang mang thai được 06 tháng, tại thời điểm ngày 31/8/2022 trị giá là 27.666.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K - Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: (BL 81-82)

- 01 (một) con trâu 10 năm tuổi, tại thời điểm ngày 10/8/2022 trị giá là 29.000.000 đồng.

- 01 (một) con trâu 04 năm tuổi, tại thời điểm ngày 10/8/2022 trị giá là 26.000.000 đồng.

- 01 (một) con trâu đực 02 năm tuổi, tại thời điểm ngày 10/8/2022 trị giá là 21.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố H - Ủy ban nhân dân thành phố H, kết luận: (BL 87-90)

- 01 (một) con bò, trọng lượng 500 kg, tại thời điểm tháng 7/2022 có trị giá là 31.000.000 đồng.

- 01 (một) con trâu, trọng lượng 500 kg, tại thời điểm ngày 19/7/2022 trị giá là 31.000.000 đồng.

- 01 (một) con trâu, trọng lượng 300 kg, tại thời điểm ngày 19/7/2022 trị giá là 20.750.000 đồng.

- 01 (một) con bò, trọng lượng 200 kg, tại thời điểm ngày 06/8/2022 trị giá là 14.500.000 đồng.

- 01 (một) con trâu, trọng lượng 500 kg, tại thời điểm ngày 15/8/2022 trị giá là 31.000.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án

1) Một xe ô tô tải biển số 68C-035.24, nhãn hiệu THACO, màu trắng, loại xe tải có mui, số máy: JT677927, số khung: 00BKFC061840, số loại: 165 (đã qua sử dụng).

2) Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 359235069189925 (đã qua sử dụng).

3) Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, không kiểm trâu tình trạng máy (đã qua sử dụng).

4) Một xe mô tô nhãn hiệu PENMAN, màu đỏ đen, số khung VPDBCH013PD034148, số máy: 00034148, gắn biển số 54H4-8625 (đã qua sử dụng).

Vật chứng mục số 1 đã trả lại cho bà Nguyễn Ngọc D2 là chủ sở hữu; vật chứng mục số 2 đến mục số 4 đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu sung công.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị can Nguyễn Ngọc Đ phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 231.916.000 đồng. Trong đó, ông Trần Hoàng N yêu bồi thường số tiền 31.000.000 đồng; ông Chau N2 yêu cầu bồi thường 31.000.000 đồng; ông Phù Văn S yêu cầu bồi thường 51.750.000 đồng; bà Lộc Thị Q yêu cầu bồi thường 14.500.000 đồng; ông Dương H yêu cầu bồi thường 76.000.000 đồng; ông Huỳnh Văn A yêu cầu bồi thường 27.666.000 đồng (BL 124-129).

Ông Đặng Hoàng T2, Võ Tường K, Võ Chiêu T3 và Võ Trâung Dũng T trực tiếp giúp Nguyễn Ngọc Đ tiêu thụ số trâu, bò do Đ lấy trộm nhưng không biết đây là tài sản do Đ phạm tội mà có nên không khởi tố bị can.

Đối với Hoàng Lê Trọng T4 cho Nguyễn Ngọc Đ mượn số tài khoản để nhận tiền bán trâu, bò nhưng không biết đây là tài sản do Đ phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với Ngô Thị Thu C3 cho Nguyễn Ngọc Đ mượn số tài khoản để nhận tiền bán trâu, bò nhưng quá trình điều trâu không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ khởi tố.

Đối với 02 người đàn ông trực tiếp mua trâu, bò của Đ nhưng quá trình điều trâu không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ khởi tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm b, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại giá trị tài sản bị mất theo quy định.

- Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước các vật chứng gồm: Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng); Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh (đã qua sử dụng); Một xe mô tô nhãn hiệu PENMAN, màu đỏ đen, gắn biển số 54H4-8625 (đã qua sử dụng). Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng về việc trả lại cho bà Nguyễn Ngọc D2 là chủ sở hữu một xe ô tô tải biển số 68C-035.24.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không trâunh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói biết sai, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm ra lao động kiếm tiền khắc phục bồi thường cho bị hại. Các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo giá trị tài sản đã được định giá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trâunh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Qua xem xét các lời khai của bị cáo trong quá trình điều trâu, tại phiên tòa và lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, tại bãi đất trống gần Bến phà T thuộc Tổ 7, Khu phố 3, phường C, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Ngọc Đ đã lén lút lấy trộm 02 con bò của ông Tống Sơn L, khi đang đưa bò lên xe thì bị bắt quả tang, qua định giá là 36.333.000 đồng. Ngoài ra, quá

trình điều trâu, Nguyễn Ngọc Đ khai khoảng đầu tháng 7/2022 tại Khu phố 2, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Ngọc Đ đã lấy trộm 01 con bò trọng lượng 500 kg của ông Trần Hoàng N, qua định giá là 31.000.000 đồng; Khoảng 20 giờ 30 ngày 19/7/2022, tại khu phố M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Ngọc Đ đã lén lút lấy trộm 01 con trâu trọng lượng 500 kg và 01 con trâu trọng lượng 300 kg của ông Phù Văn S, qua định giá là 51.750.000 đồng; Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, tại khu phố X, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Ngọc Đ lén lút lấy trộm 01 con bò trọng lượng 200 kg của bà Lộc Thị Q, qua định giá là 14.500.000 đồng; Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 10/8/2022, tại khu vực ấp S, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Ngọc Đ lén lút lấy trộm 03 con trâu của ông Dương H, qua định giá là 76.000.000 đồng; Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/8/2022, tại khu vực O thuộc Khu phố 3, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Ngọc Đ đã lén lút, lấy trộm con trâu trọng lượng 500 kg của ông Chau N2, qua định giá 31.000.000 đồng; Khoảng 11 giờ ngày 31/8/2022, tại khu phố L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Ngọc Đ, đã lén lút lấy trộm 01 con trâu, trọng lượng 400 kg, đang mang thai 06 tháng của ông Huỳnh Văn A, qua định giá 27.666.000 đồng. Như vậy, Nguyễn Ngọc Đ đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp trâu, bò trong khoảng thời gian từ đầu tháng 7 năm 2022 đến ngày 10/9/2022, tổng giá trị tài sản qua định giá là 268.249.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đ đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; ...".

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét T2 chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, lợi dụng sự sơ hở trong bảo quản tài sản của bị hại để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp, mục đích nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn gây nên tâm lý Hng mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, nhất là việc bị cáo lấy trộm trâu, bò là tài sản quý giá của bị hại là những người làm nông cực khổ. Bị cáo là người trẻ, có sức khỏe để lao động chân chính nhưng bị cáo lại muốn hưởng thụ trên sự lao động vất vả của người khác, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở nhiều địa bàn khác nhau, bị cáo vô công rỗi nghề, lấy việc trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, đánh bạc và là nguồn sống chính cho bản thân. Mặc dù đã từng bị xử lý hình sự nhiều lần, chưa được xóa án tích mà bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, thể hiện bản tính xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải, phạm tội hết lần này đến lần khác.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án về: Tội "Gây gối trật tự công cộng" bị xử phạt 01 năm tù, tội "Cướp tài sản" bị xử phạt 07 năm tù và tội "Trộm cắp tài sản" bị xử phạt 03 năm tù, chưa được xóa án tích mà nay lại tiếp tục phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Đ thực hiện 07 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đây là nguồn sống chính của bị cáo, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; bị cáo có 03 tiền án và đã xác định tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là

các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cũng xét trong quá trình điều trâu và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, quá trình điều trâu đã đầu thú các lần phạm tội trước nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp và tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường gồm: Ông Trần Hoàng N yêu bồi thường số tiền 31.000.000 đồng; ông Chau N2 yêu cầu bồi thường 31.000.000 đồng; ông Phù Văn S yêu cầu bồi thường 51.750.000 đồng; bà Lộc Thị Q yêu cầu bồi thường 14.500.000 đồng; ông Dương H yêu cầu bồi thường 76.000.000 đồng; ông Huỳnh Văn A yêu cầu bồi thường 27.666.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Bị hại ông Tống Sơn L đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được vật chứng và không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước các vật chứng dùng vào việc phạm tội gồm: Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng); Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh (đã qua sử dụng); Một xe mô tô nhãn hiệu PENMAN, màu đỏ đen, gắn biển số 54H4-8625 (đã qua sử dụng). Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng về việc trả lại cho bà Nguyễn Ngọc D2 là chủ sở hữu một xe ô tô tải biển số 68C-035.24, nhãn hiệu THACO, màu trắng, loại xe tải có mui.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.595.800 đồng, làm tròn là 11.596.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho các bị hại.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều trâu, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 38, 47, 51, 52, 173 của Bộ luật Hình sự;

- Các điều 106, 136, 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2022.

2. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại như sau:

- Bồi thường cho ông Trần Hoàng N số tiền 31.000.000 đồng (Ba mươi mốt triệu đồng).

- Bồi thường cho ông Chau N2 số tiền 31.000.000 đồng (Ba mươi mốt triệu đồng).

- Bồi thường cho ông Phù Văn S số tiền 51.750.000 đồng (Năm mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bồi thường cho bà Lộc Thị Q số tiền 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bồi thường cho ông Dương H số tiền 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng).

- Bồi thường cho ông Huỳnh Văn A số tiền 27.666.000 đồng (Hai mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước các vật chứng dùng vào việc phạm tội gồm:

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 359235069189925 (đã qua sử dụng).

- Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, không kiểm trâu tình trạng máy (đã qua sử dụng).

- Một xe mô tô nhãn hiệu PENMAN, màu đỏ đen, số khung VPDBCH013PD034148, số máy: 00034148, gắn biển số 54H4-8625 (đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSHT ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/02/2023 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều trâu - Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ-ĐTTH ngày 15/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều trâu - Công an thành phố H về việc trả lại cho bà Nguyễn Ngọc D2 là chủ sở hữu một xe ô tô tải biển số 68C-035.24, nhãn hiệu THACO, màu trắng, loại xe tải có mui.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 11.596.000 đồng (Mười một triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDS Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND P. M, Tp. L-AG;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng